

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: TOÁN 10

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
								4.0		6.0	6.0			
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	10.0	10.0	10.0		9.8		9.9	Đạt	
2	1193360125	Bùi Võ Nhật	Lam	13/12/2003	01DD12D1	5.0	5.0	5.0		2.3		3.4	Thi lại	
3	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	5.0	5.0	5.0		9.5		7.7	Đạt	
4	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt	
5	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	10.0	10.0	10.0		8.0		8.8	Đạt	

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: TOÁN 11

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
								4.0		6.0	6.0			
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	10.0	10.0	10.0		10.0		10.0	Đạt	
2	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	9.5	9.5	9.5		9.5		9.5	Đạt	
3	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	8.0	8.0	8.0				3.2	Thi lại	
4	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	6.5	6.5	6.5		9.8		8.5	Đạt	

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TOÁN 12

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú
						HS1	HS2			L1	L2			
								4.0						
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	10.0	10.0	10.0		7.8		8.7	Đạt	
2	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	10.0	10.0	10.0		7.0		8.2	Đạt	
3	1193360125	Bùi Võ Nhật	Lam	13/12/2003	01DD12D1	4.0	4.0	4.0				1.6	Thi lại	
4	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	6.0	6.0	6.0		5.8		5.9	Đạt	
5	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	10.0	10.0	10.0		7.8		8.7	Đạt	

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: VĂN 10

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
								4.0		6.0	6.0			
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	7.0	7.0	7.0		5.5		6.1	Đạt	
2	1193360125	Bùi Võ Nhật	Lam	13/12/2003	01DD12D1	6.0	7.0	6.7				2.7	Thi lại	
3	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	8.0	7.0	7.3		6.5		6.8	Đạt	
4	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	6.0	8.0	7.3		5.8		6.4	Đạt	
5	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	7.0	7.0	7.0		6.5		6.7	Đạt	

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC
MÔN: VĂN 11

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú
						HS1	HS2			L1	L2			
						HS1	HS2	4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1	
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	6.0	7.0	6.7				2.7	Thi lại	
2	1193360125	Bùi Võ Nhật	Lam	13/12/2003	01DD12D1	7.0	7.0	7.0				2.8	Thi lại	
3	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	8.0	7.0	7.3		6.0		6.5	Đạt	
4	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	7.0	7.0	7.0		6.0		6.4	Đạt	
5	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt	

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN PHÒNG ĐÀO TẠO						CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc								
BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC MÔN: VĂN 12														
TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		Ghi chú	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1		
							4.0		6.0	6.0				
1	1193360132	Trần Thị Thu	Hiền	1989	01DS12D1	7.0	7.0	7.0		5.0		5.8	Đạt	
2	1193360139	Cao Nhật	Linh	07/10/2000	01DS12D1	7.0	6.0	6.3		5.5		5.8	Đạt	
3	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/05/2004	01DS12D1	7.0	6.0	6.3		4.8		5.4	Đạt	
4	1193360126	Nguyễn Thị Hữu	Oanh	17/11/1984	01KT12D1	7.0	7.0	7.0		5.8		6.3	Đạt	
5	1193360125	Bùi Võ Nhật	Lam	13/12/2003	01DD12D1	6.0	7.0	6.7				2.7	Thi lại	
6	1193360121	Nguyễn Phan Quang	Nhật	16/10/1998	01YS12D1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại	
7	1193360122	Nguyễn Phan Nhật	Quang	16/10/1998	01YS12D1	6.0	6.0	6.0				2.4	Thi lại	